TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2230/2023/DS-ST
Ngày: 14/11/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

Ông Trần Văn Phủ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Hồng An – Thư ký Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 0996/2022/TLST- DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 629/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 520/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q
Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà S– 111A P, phường N,
quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 2000
Giấy ủy quyền số 179778.23 ngày 08/11/2023.
Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà P, số 26 U, Phường H, quận
B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Võ Thành L, sinh năm 1994
Địa chỉ: 120 Quốc lộ A, Phường S, quận B, TP Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2021 và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Văn K tại các biên bản hòa giải và bản tự khai:*

Ngân hàng TMCP Q và ông Võ Thành L có ký Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0470/HĐTD-VIB637/17 ngày 30/6/2017, nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 634.000.000đ;

- Mục đích vay: Thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova theo Hợp đồng mua bán xe số 1736/HĐMB-THTC/17 ngày 26/6/2017 giữa ông L với Công ty TNHH T;

- Lãi suất cho vay thả nổi. 12 tháng đầu tiên là 8,09%/năm.

- Thời hạn vay: 60 tháng, từ 01/7/2017 đến 30/6/2022;

- Phương thức trả nợ gốc và lãi: Hàng tháng

Tài sản đảm bảo: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, số khung RL4JW8EM6H3229386, số máy : 1TRA291421, biển kiểm soát: 51G-431.11, Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0470/HĐTC-VIB637/17 ngày 30/6/2017.

Sau khi ký hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0470/KUNN-VIB637/17 ngày 30/6/2017 với số tiền 634.000.000đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã thanh toán được 454.510.000 đồng nợ gốc và 161.358.308 đồng nợ lãi, kể từ ngày 01/3/2021 cho đến nay ông L không tiếp tục thanh toán tiền nợ gốc và lãi vay theo thỏa thuận. Tạm tính đến ngày 07/9/2023, ông L còn nợ tổng số tiền 272.040.764 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 179.490.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 8.712.386 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 83.838.378 đồng.

Yêu cầu ông Võ Thành L trả toàn bộ khoản nợ 272.040.764 đồng một lần ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Án phí do ông L chịu toàn bộ.

Kể từ ngày 08/9/2023, Ông L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0470/HĐTD-VIB637/17 ngày 30/6/2017.

Nguyên đơn xác nhận không yêu cầu giải quyết đối với tài sản đảm bảo của khoản vay theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0470/HĐTC-VIB637/17 ngày 30/6/2017 là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, số khung RL4JW8EM6H3229386, số máy : 1TRA291421, biển kiểm soát: 51G-431.11,.

Bị đơn, ông Võ Thành L đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không gửi văn bản nếu ý kiến đến Tòa án nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành do bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, do người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Bá H trình bày: Yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Thành L trả cho nguyên đơn số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0470/HĐTD-VIB637/17 ngày 30/6/2017 tạm tính đến ngày 14/11/2023 là: 278.807.193 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 179.490.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 8.712.386 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 90.604.807 đồng.

Yêu cầu ông L phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 15/11/2023 cho đến khi trả hết nợ toàn bộ số nợ.

Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết đối với tài sản đảm bảo của khoản vay theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0470/HĐTC-VIB637/17 ngày 30/6/2017 là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, số khung RL4JW8EM6H3229386, số máy : 1TRA291421, biển kiểm soát: 51G-431.11.

- Bị đơn, ông Võ Thành L vắng mặt.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong vụ án: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 385, 401, 402, 410 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Q, buộc bị đơn, Võ Thành L phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 14/11/2023 là: 278.807.193 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 179.490.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 8.712.386 đồng, nợ lãi quá hạn là: 90.604.807 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra ông Võ Thành L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải đóng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Võ Thành L - theo kết quả xác minh của Công an Phường 26, quận B thì ông L có địa chỉ cư trú tại 120 Quốc lộ A, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Bá H có giấy ủy quyền hợp lệ. Bị đơn, ông Võ Thành L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và Thông

báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Thành L.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, về việc buộc ông Võ Thành L thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng vay tạm tính đến ngày 14/11/2023 là 278.807.193 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 30/6/2017 ông L đã ký Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0470/HĐTD-VIB637/17 có nội dung đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần Q (Sau đây ghi tắt là "Ngân hàng") cho vay tiền với nội dung:

- Số tiền vay: 634.000.000 đồng;
- Lãi suất: Thả nổi, theo từng khế ước nhận nợ.
- Thời hạn vay: 60 tháng
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô theo Hợp đồng mua bán xe số 1736/HĐMB-THTC/17 ngày 26/6/2017 của công ty TNHH T -HT
- Biện pháp bảo đảm: Theo hợp đồng bảo đảm.

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ tiền vay là 634.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0470/KUNN-VIB637/17 ngày 30/6/2017 của ông L.

Theo Bảng tính lãi do ngân hàng cung cấp, quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã thanh toán được 454.510.000đ nợ gốc và 161.358.308đ nợ lãi, kể từ ngày 01/3/2021 cho đến nay ông L không tiếp tục thanh toán tiền nợ gốc và lãi vay theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù nguyên đơn đã tạo điều kiện và yêu cầu ông L trả nợ nhưng ông L vẫn không thực hiện nên ngày 19/6/2021, nguyên đơn đã chấm dứt hợp đồng và thu hồi toàn bộ khoản nợ vay của ông L và tính lãi quá hạn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước, do đó có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn. Tạm tính đến ngày 14/11/2023 ông L còn nợ số tiền là: 278.807.193 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 179.490.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 8.712.386 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 90.604.807 đồng.

Ngoài ra, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Thành L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0470/HĐTD-VIB637/17 ngày 30/6/2017.

[3.2] Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0470/HĐTC-VIB637/17 ngày 30/6/2017 là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, số khung RL4JW8EM6H3229386,

số máy : 1TRA291421, biển kiểm soát: 51G-431.11, nếu nguyên đơn có yêu cầu thì sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[3.3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Võ Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.940.360 đồng.

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 4.694.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2021/0049745 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 và điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NNNH ngày 30/12/2016;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Buộc ông Võ Thành L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0470/HĐTD-VIB637/17 ngày 30/6/2017, tạm tính đến ngày 14/11/2023 là: 278.807.193 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 179.490.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 8.712.386 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 90.604.807 đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Thành L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 0470/HĐTD-VIB637/17 ngày 30/6/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.940.360 (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi ngàn ba trăm sáu mươi) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng TMCP Q được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 4.694.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2021/0049745 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Võ Thành L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận B được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phủ **Lâm Thị Hoàng Oanh** **Nguyễn Kiều Trang**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. B;
- THADS Q. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Kiều Trang